

Số: 35/2024/QĐST- HNGĐ

Hoàng Su Phi, ngày 13 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị X; sinh năm: 1998; Căn cước công dân số: 002198006885, ngày cấp 24/7/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh H

Bị đơn: Anh Vương Văn N; sinh năm 1996; Căn cước công dân số: 002096006215; cấp ngày: 17/12/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị X và anh Vương Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị X và anh Vương Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Vương Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con là Vương Thị Thu N1, sinh ngày 20/11/2016 và con Vương Thị P, sinh ngày 13/4/2018 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi; chị Trương Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Phương thức cấp dưỡng là theo tháng. Mức cấp dưỡng: chị X cấp dưỡng mỗi con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Vương Văn N là người nhận tiền cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non

con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Trương Thị X và anh Vương Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trương Thị X và anh Vương Văn N được miễn án phí vì là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Hoàng Su Phì;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Su Phì;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên